

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2020/HS-ST**
Ngày 13-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Chí Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tài Em – Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

2/ Ông Dương Văn Hậu – Phó Phòng Giáo dục huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ghét** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông **Tô Minh Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trang Minh Th, (tên gọi khác: Đ) sinh ngày 1989 tại: huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: ấp V Th, xã V H, huyện H B, tỉnh B Liêu; nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên Cha: Ông Trang Văn Nhỏ (chết); Họ tên mẹ: bà Lý Thị Phép, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Bùi Thị C T, sinh ngày 14-4-2005; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: ấp V Th, xã V H, huyện H B, tỉnh B Liêu. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị C T là: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: và chỗ ở tại: ấp V Th, xã V H, huyện H B, tỉnh B Liêu (mẹ ruột bị hại). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bùi Thị C T: Bà Nguyễn Thị Bích Như là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trang Minh Th (Đ) và Bùi Thị C T quen biết nhau qua mạng Zalo hai người có phát sinh tình cảm với nhau.

Đến khoảng tháng 4/2020, bị cáo Thương nhắn tin qua điện thoại rủ T đi chơi thì T đồng ý. bị cáo Thương điều khiển xe máy đến nhà T chờ đi uống cà phê sau khi uống nước xong, bị cáo Thương rủ T đi đến nhà bạn bị cáo chơi đến khoảng hơn 1 giờ sáng thì bị cáo Thương cùng T đi về, bị cáo Thương nói với T là mệt nên tìm nhà trọ ngủ qua đêm, cả hai đi đến nhà trọ Ngọc Tuyền thuộc ấp Láng Giài A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu thuê phòng số 8 để nghỉ, tại đây bị cáo Thương thực hiện hành vi giao cấu với T01 lần cũng là lần đầu; Ngày 21/5/2020 bị cáo Thương tiếp tục gọi nhắn tin điện thoại rủ T đi uống cà phê sau đó đi về nhà bạn chơi đến vào khoảng 02 giờ, ngày 22/5/2020, bị cáo Thương chở T vào nhà trọ Ngọc Tuyền thuê phòng số 5 để nghỉ, bị cáo Thương tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với T01 lần là lần thứ 2. Sau đó chị Lâm Thị Ngọc Mai (vợ của bị cáo Thương) và cùng người thân đến phá cửa vào bắt ghen quả tang bị cáo Thương và T ở chung phòng.

Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 mảnh kính vỡ kích thước 12 x 05cm, lông và tóc, mẫu màu nâu đỏ (bút lục: 27, 56, 69, 81, 87, 97, 147).

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 18, ngày 10 tháng 6 năm 2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Bùi Thị C T: màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ; chưa phát hiện có thai (bút lục: 21).

Kết luận giám định số 2820, ngày 26 tháng 6 năm 2020, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: không phát hiện tinh dịch hay tinh trùng người; mẫu tóc ghi thu tại hiện trường là tóc người, trùng với kiểu gen của Bùi Thị C T; mẫu lông thu tại hiện trường là lông người, trùng với kiểu gen của Trang Minh Th (bút lục: 19).

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSHB ngày 01/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trang Minh Th về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang Minh Th mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh kính vỡ kích thước 12 x 05 x 04 cm, loại kính mờ, dày 0,4 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận và bồi thường xong

30.000.000 đồng, đại diện người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thương.

Người bào chữa cho bị hại: Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trang Minh Th, về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa. Thống nhất mức bồi thường là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trang Minh Th đã khai nhận toàn bộ nội dung về hành vi phạm tội đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình vợ con và nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trang Minh Th tại phiên tòa khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/5/2020, tại nhà trọ Ngọc Tuyên thuộc ấp Láng Giài A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Trang Minh Th đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với Bùi Thị C T, sinh ngày 14/4/2005. Mặc dù việc quan hệ tình dục này cháu T tự nguyện đồng ý nhưng vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị hại Bùi Thị C T dưới 16 tuổi, là trẻ em. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo vào thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố bị cáo Trang Minh Th về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, đặc biệt là với người dưới 16 tuổi, bị cáo đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay, Nhà nước đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm theo pháp luật hình sự và mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết

định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng do chuyển hóa tội phạm nên bị cáo Trang Minh Th không chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh kính vỡ kích thước 12 x 05 x 04 cm, loại kính mờ, dày 0,4 cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Thương và bị hại, người giám hộ cho bị hại thống nhất thỏa thuận mức bồi thường gồm tiền thuốc điều trị và tổn thất tinh thần . . . và các khoản tiền khác theo yêu cầu gia đình bị hại là 30.000.000 đồng, gia đình cáo đã bồi thường xong (bị hại có đơn xin miễn tranh nhiệm hình sự cho bị cáo Thương). Tại phiên tòa hôm nay bị hại xin vắng mặt và không có đơn yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trang Minh Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị Cáo Trang Minh Th thuộc diện hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo bị cáo có yêu cầu được miễn án phí. Bị cáo Thương được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trang Minh Th phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trang Minh Th 02 (Hai) năm tù, thời hạn từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh kính vỡ kích thước 12 x 05 x 04 cm, loại kính mờ, dày 0,4 cm.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an huyện Hòa Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình ngày 02/10/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trang Minh Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Công an Huyện Hòa Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

Phan Chí Tâm